

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-4-2022.

V/v tranh chấp Hôn nhân và
gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hiên; bà Bùi Thị Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến
Xương, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2022/TLST-
HNGĐ ngày 01/3/2022 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022,
giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tô Thị T, sinh năm 1989

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1995

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Thái
Bình.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*) Tại đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn là chị Tô Thị T trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Chị và anh Vũ Văn H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 26/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống cùng gia đình anh H, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 01/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, nghi ngờ và xúc phạm nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và tính tình không hòa hợp. Do mâu thuẫn trầm trọng nên tháng 7/2014 chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay, mỗi người sống một nơi không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh H.

Chị và anh H có 01 con chung là Vũ Thùy D, sinh ngày 04/3/2014, con ở cùng anh H từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Ly hôn, chị đề nghị giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con vì con đang có cuộc sống và học tập ổn định, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng, anh H là lao động tự do, thu nhập ổn định khoảng 7.000.000đ đến 8.000.000đ/tháng, anh H có chỗ ở nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con.

Chị và anh H tự phân chia tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không có tài sản cho người khác vay. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Tòa án không hòa giải giữa chị và anh H.

*) Bị đơn là anh Vũ Văn H trình bày:

Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ nên chị T xin ly hôn anh đồng ý ly hôn, anh đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Thùy D, chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng anh nhất trí, anh không yêu cầu giải quyết về tài sản.

*) Bà Hà Thị H (mẹ đẻ anh Vũ Văn H) trình bày:

Về điều kiện kết hôn, mâu thuẫn và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn như chị T đã trình bày là đúng. Theo bà, chị T và anh H không còn khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Chị T và anh H có 01 con chung là cháu Vũ Thùy D, sinh ngày 04/3/2014, cháu đang ở cùng anh Hùng và gia đình bà, cháu đang học lớp 2 trường Tiểu học xã V, huyện K. Chị T và anh H ly hôn bà đề nghị giao cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thùy D vì cháu đang có cuộc sống và học tập ổn định, anh H là lao động tự do (thầy cúng) thu nhập khoảng 7.000.000đ/tháng, bà và gia đình sẽ hỗ trợ anh H trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc cháu. Việc cấp dưỡng nuôi con là do chị T quyết định.

Tài sản chung của chị T và anh H thì bà không biết, vợ chồng không có nợ cá nhân, tổ chức, đoàn thể tại địa phương.

*) Đại diện chính quyền địa phương nơi anh Vũ Văn H cư trú cung cấp nội dung như sau:

Anh Vũ Văn H và chị Tô Thị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V theo quy định. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, chị T đã về nhà bố mẹ đẻ tại xã N sinh sống từ tháng 7/2014 đến nay, anh H và con chung vẫn sinh sống cùng gia đình anh H. Việc chị T xin ly hôn anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Chị Tg và anh H có 01 con chung như chị T đã trình bày là đúng, từ khi chị T về nhà bố mẹ đẻ sinh sống thì cháu D sinh sống cùng anh H và gia đình, thỉnh thoảng chị T có đến thăm con. Việc giao con cho ai nuôi đề nghị Tòa án căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh của từng người, nguyện vọng của cháu D, đảm bảo quyền lợi cho cháu, phù hợp quy định của pháp luật.

Về tài sản chung của anh H và chị T thì địa phương không nắm được, vợ chồng không nợ gì đối với các tổ chức, đoàn thể tại địa phương.

*) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

+ Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị T và anh Vũ Văn H.

+ Về nuôi con chung: Xử công nhận sự thỏa thuận của chị T và anh H: Giao cho anh Vũ Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Thùy D, sinh ngày 04/3/2014; chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

+ Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

+ Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng nguyên đơn là chị Tô Thị T và bị đơn là anh Vũ Văn H đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự: Tòa án xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Tô Thị T và anh Vũ Văn H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống đến tháng 01/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, nghi ngờ và xúc phạm nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và tính tình không hòa hợp. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đến tháng 7/2014 chị T về nhà bố mẹ đẻ tại xã N sinh sống, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay, mỗi người sống một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị T xin ly hôn, anh H đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị T và anh H ngày càng căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng

điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị T và anh Vũ Văn H là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là Vũ Thùy D, sinh ngày 04/3/2014, hiện nay con đang ở cùng anh H. Ly hôn, chị T đề nghị anh H trực tiếp nuôi dưỡng con, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng, anh H đồng ý. Hội đồng xét xử thấy anh H có việc làm, có thu nhập, con đang học tập và sinh sống ổn định, gia đình anh H hỗ trợ anh trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc con. Do đó, chấp nhận sự thỏa thuận của chị T và anh H cần giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Thùy D, chị Thương tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Tô Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147; 203; 228; 235; 238; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị T và anh Vũ Văn H.

2. Về nuôi con chung: Xử công nhận sự thỏa thuận giữa chị Tô Thị T và anh Vũ Văn H: Giao cho anh Vũ Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Thùy D, sinh ngày 04/3/2014; chị T cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 4/2022 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Chị T và anh H có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tô Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, chuyển số tiền 300.000 đồng chị Th đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0001562 ngày 01/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình thành án phí, chị T còn phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình (nơi ĐKKH);
- UBND xã N, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái